

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/DS-ST

Ngày: 27- 5-2025.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Thi Thị Thanh Trúc.

2/ Ông Lữ Khắc Hồi.

Thư ký phiên toà: Ông Dương Khởi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh không tham gia phiên toà.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 399/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXX-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quang C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khóm B, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Quang C là ông Đỗ Hiếu N, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 18/12/2024 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Công L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của ông Lê Quang C trong quá trình giải quyết vụ án có lời trình bày và yêu cầu như sau: Vào ngày 22/3/2024 ông C có cho ông Trần Công L vay số tiền là 262.000.000đồng (*Hai trăm sáu mươi hai triệu đồng*), thời hạn vay tiền là một năm, mục đích vay tiền là ông L làm ăn, hai bên không có thỏa thuận lãi suất và làm hợp đồng vay tiền tại Văn phòng C1, do ông L trực tiếp ký tên và lấn tay như sau khi ký tên vào hợp đồng vay tiền, nhưng sau đó thì ông L không thực hiện theo lời hứa.

Tiếp theo ngày 06/6/2024 ông L có vay thêm của ông C số tiền là 400.000.000đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) thời hạn vay tiền là 30 ngày, mục đích vay tiền là ông L làm ăn, không có thỏa thuận lãi suất và hai bên có làm hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Trần Văn K, do ông L trực tiếp ký tên và lấn tay vào hợp đồng, như sau khi ký tên vào hợp đồng vay tiền và nhận tiền đến nay ông L không trả tiền cho ông C làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông C nên ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền vay của hai lần tổng cộng là 662.000.000đồng (*Sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng*), ông C không yêu cầu tiền lãi.

Tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Công L có lời trình bày như sau: Theo đơn khởi kiện của ông Lê Quang C yêu cầu ông trả số tiền vay tổng cộng là 662.000.000đồng (*Sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng*) của hai hợp đồng ngày 22/3/2024 và ngày 06/6/2024 thì ông không đồng ý. Bởi vì ông không có nhận tiền của ông C mà ông chỉ cầm cố cho ông C diện tích đất lá 224m² tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh với số tiền là 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*) còn hai hợp đồng vay tiền là do ông C uy hiếp ông, buộc ông ký tên vào hai hợp đồng chứ ông không có nhận tiền của ông C số tiền tới 662.000.000đồng (*Sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng*) mà do ông C đặt ra rồi kêu ông phải ký tên vào hai hợp đồng này. Nay ông không đồng ý trả số tiền này theo yêu cầu của ông C.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ kiện nhưng phía bị đơn ông L vắng mặt nên các bên không thỏa thuận được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án có thông báo cho các bên đương sự cung cấp chứng cứ. Phía ông C cung cấp hai hợp đồng vay tiền ngày 22/3/2024 và ngày 06/6/2024 tại Văn phòng C1, phía bị đơn ông L không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xét xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Lê Quang C vắng mặt có ủy quyền cho Đỗ Hiếu N tham gia tố tụng và ông N có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn là ông Trần Công L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[3] Về nội dung vụ án: Theo ông Lê Quang C, ông có cho ông Trần Công L vay tiền hai lần cụ thể ngày 22/3/2024 số tiền là 262.000.000đồng (*Hai trăm sáu mươi hai triệu đồng*) và vào ngày 06/6/2024 số tiền là 400.000.000đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) việc hai lần vay tiền điều có làm hợp đồng, ông C và ông Lý Đ ký tên tại Văn phòng C1 và có lời chứng thực của Công chứng viên vào cả hai hợp đồng vay tiền.

Do ông L vay tiền của ông C đến nay không trả nên ông C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền còn nợ là 662.000.000đồng (*Sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng*), ông C không yêu cầu tiền lãi.

[4] Phía ông L cho rằng ông không có nhận tiền của ông C, chữ ký trong hai hợp đồng vay tiền là của ông, do ông C uy hiếp, ép buộc ông ký tên chứ ông không có nhận tiền của ông C số tiền 662.000.000đồng (*Sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng*) nên ông không đồng ý trả theo yêu cầu của ông C.

[5] Xét thấy lời nại ra của ông C là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì cả hai hợp đồng vay điều có chữ ký của ông C và ông L. Hai hợp đồng được công chứng tại Văn phòng C1, có lời chứng thực của Công chứng viên, nên lời nại ra của ông L cho rằng ông C uy hiếp, ép buộc ông ký tên là không có căn cứ. Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc ông L phải có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền vay của hai lần tổng cộng là 662.000.000đồng (*Sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng*) có cơ sở chấp nhận.

[6] Phần tiền lãi do ông C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên ông Lê Quang C không phải chịu án phí. Ông Trần Công L phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 280, 463, 465, 466, 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang C.

Buộc ông Trần Công L có nghĩa vụ trả cho ông Lê Quang C số tiền vay còn nợ là 662.000.000đồng (*Sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trần Công L có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 30.480.000đồng (*Ba mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*).

Do yêu cầu được chấp nhận nên ông C không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho ông Lê Quang C số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 15.240.000đồng (*Mười lăm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0010014, ngày 26 tháng 3 năm 2025 do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo qui định tại Điều 174 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên